

THE REALITY OF STUDENTS BEING CYBERBULLIED AMONG SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN TUYEN QUANG CITY, TUYEN QUANG PROVINCE

Ha Thi Nguyet

Tan Trao University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>Received: 21/02/2025</p> <p>Revised: 17/04/2025</p> <p>Published: 18/04/2025</p>	<p>The online environment brings many benefits and interesting experiences to students but also has many potential risks: fraud, violence, harassment, seduction, abuse... in which the issue of students being bullied online, especially in big cities, is of great concern. The study used a combination of quantitative and qualitative data on 372 students in grade 8 and grade 9 to focus on clarifying the reality of students being bullied online in secondary schools in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province. The survey results showed that the rate of students being bullied online is quite high, taking place in many different forms and manifesting in many specific behaviors; students being bullied online comes from subjective and objective causes and causes psychological and physical effects. The research results also raise issues about cyberbullying prevention education for students in secondary schools in general and secondary school students in Tuyen Quang city in particular, ensuring that the young generation can develop safely and healthily in the online environment.</p>
<p>KEYWORDS</p> <p>Online environment</p> <p>Cyberbullying</p> <p>Being cyberbullied</p> <p>Reality of cyberbullying</p> <p>Secondary school students</p>	

THỰC TRẠNG HỌC SINH BỊ BẮT NẠT QUA MẠNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG, TỈNH TUYẾN QUANG

Hà Thị Nguyệt

Trường Đại học Tân Trào

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 21/02/2025</p> <p>Ngày hoàn thiện: 17/04/2025</p> <p>Ngày đăng: 18/04/2025</p>	<p>Môi trường mạng mang lại nhiều tiện ích và trải nghiệm thú vị cho học sinh nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro: bị lừa đảo, bạo lực, quấy rối, dụ dỗ, xâm hại... trong đó nổi lên vấn đề học sinh bị bắt nạt qua mạng, nhất là ở các thành phố lớn đang rất được quan tâm. Nghiên cứu sử dụng kết hợp giữa định lượng và định tính trên 372 học sinh lớp 8 và lớp 9 nhằm tập trung làm rõ thực trạng học sinh bị bắt nạt qua mạng ở các trường Trung học cơ sở thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ học sinh bị bắt nạt qua mạng khá cao, diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau và biểu hiện trên nhiều hành vi cụ thể; học sinh bị bắt nạt qua mạng xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan, khách quan và gây ra ảnh hưởng về các mặt tâm lý và thể chất. Kết quả nghiên cứu cũng đặt ra những vấn đề về công tác giáo dục phòng ngừa bị bắt nạt qua mạng cho học sinh ở các trường Trung học cơ sở nói chung và học sinh Trung học cơ sở thành phố Tuyên Quang nói riêng, đảm bảo thế hệ trẻ được phát triển an toàn, lành mạnh trên môi trường mạng.</p>
<p>TỪ KHÓA</p> <p>Môi trường mạng</p> <p>Bắt nạt qua mạng</p> <p>Bị bắt nạt qua mạng</p> <p>Thực trạng bị bắt nạt qua mạng</p> <p>Học sinh trung học cơ sở</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12107>

Email: nguyethat141@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

273

Email: jst@tmu.edu.vn

1. Mở đầu

Sự phát triển của công nghệ thông tin (CNTT), mạng xã hội trong thời đại ngày nay mang đến nhiều lợi ích nhưng cũng không ít nguy cơ rủi ro cho cuộc sống con người nói chung và trẻ em nói riêng, trong đó có những vấn đề như bị quấy rối, bạo lực học đường trên mạng, nghiện mạng, xâm hại..., đặc biệt là hiện tượng bắt nạt qua mạng (BNQM) ở lứa tuổi học sinh (HS). Tại Việt Nam, theo báo cáo của UNICEFF (2022), có 82% trẻ em ở độ tuổi 12-13 sử dụng Internet và tăng lên 93% đối với trẻ 14-15 tuổi, 21% thanh thiếu niên Việt Nam tham gia khảo sát cho biết họ bị BNQM và hầu hết đều không biết về đường dây nóng hoặc các dịch vụ có thể giúp họ nếu bị BNQM [1]. BNQM là hành vi sử dụng công nghệ kỹ thuật số hiện đại một cách cố ý và lặp đi lặp lại theo thời gian do một nhóm hoặc cá nhân thực hiện nhằm gây tổn thương cho nạn nhân không có khả năng tự vệ [2], vấn đề này được nhiều tác giả nghiên cứu trong thời gian gần đây [3] - [6]... bị BNQM ở HS có thể gây ảnh hưởng xấu trên nhiều mặt: tâm lí, thể chất, học tập của HS [7] - [10].

Bài báo đi sâu tìm hiểu thực trạng tỉ lệ, hình thức, nguyên nhân và hậu quả của bị BNQM ở HS Trung học cơ sở (THCS) thành phố Tuyên Quang (TPTQ), làm cơ sở cho việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa bị BNQM cho HS THCS.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ thực trạng bị BNQM của học sinh THCS TPTQ, tác giả sử dụng kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn sâu.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:

Thang đo bị BNQM được xây dựng theo thang likert 5 bậc gồm 18 mục thuộc 4 hình thức bị BNQM ở HS:

* *Quấy rối*: gồm 5 mục, bao gồm: “Nhận được tin nhắn/hình ảnh khiếm nhã, có nội dung xấu, quấy rối từ ai đó”, “Bị đe dọa đánh hoặc làm tổn thương trên Internet”, “Bị lan truyền những tin đồn không hay trên mạng”, “Bị nói xấu, viết điều không đúng sự thật trên trang mạng xã hội”, “Bị người khác lập trang/nhóm trên mạng xã hội bôi xấu công khai (trang anti...)”.

* *Làm nhục*: gồm 5 mục bao gồm: “Bị gọi bằng tên lóng, bị làm trò cười, trêu ghẹo, chửi rủa trên mạng hoặc bằng điện thoại”, “Nhận những bình luận chế giễu, cợt nhả về hình ảnh của bản thân trên mạng xã hội”, “Bị đưa một tin nhắn, hình ảnh hoặc một đoạn phim không hay của mình lên mạng”, “Bị ghép/chế ảnh và đưa lên mạng với mục đích xấu”, “Bị phát tán (lan truyền) những bí mật trên mạng”.

* *Mạo danh*: gồm 4 mục: “Bị người khác giả danh mình gửi tin nhắn, email với mục đích gây mâu thuẫn giữa bản thân mình với người quen”, “Bị người khác giả danh một người gửi tin nhắn, email hoặc đăng bài trên các trang mạng xã hội, diễn đàn... để nói những điều không đúng sự thật”, “Bị người khác tìm cách lấy mật khẩu email, mạng xã hội của em với mục đích lấy thông tin không hay đưa lên mạng làm cho em mất mặt”, “Bị người khác đăng những thông tin liên lạc cá nhân (địa chỉ email, số điện thoại, tài khoản cá nhân...) lên mạng sau đó phải nhận các thư rác hoặc liên lạc quấy rối của người lạ...”.

* *Loại bỏ, cô lập*: gồm 4 mục: “Bị chặn, không cho biết hoặc tham gia vào nhóm trên mạng”, “Bị người khác cố ý loại ra khỏi nhóm trên mạng và không cho tham gia vào nhóm đó nữa”, “Bị người khác lôi kéo các bạn khác cô lập, xa lánh trên mạng”, “Bị người khác chặn tài khoản, hủy kết bạn, lãng tránh không nói chuyện trên mạng”.

Khách thể khảo sát bao gồm 372 HS THCS tại 3 trường: trường THCS Phan Thiết, trường THCS Bình Thuận và trường THCS Hồng Thái. Số liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê kết hợp với phân tích nội dung. Thang đánh giá điểm trung bình (ĐTB): Từ 1,0 - 1,80: Không bao giờ (KBG); Từ 1,81 - 2,60: hiếm khi (HK); ĐTB từ 2,61 - 3,40: thỉnh thoảng (TT); Từ 3,41 - 4,20: thường xuyên (TX); Từ 4,21 - 5,0: rất thường xuyên (RTX).

Phương pháp phỏng vấn sâu

Tác giả tiến hành xây dựng bảng câu hỏi mở nhằm thu thập thông tin để bổ sung, kiểm tra và làm sáng tỏ hơn những thông tin thu được từ khảo sát về thực trạng bị BNQM của HS mà phương pháp điều tra bằng bảng hỏi chưa thể hiện rõ ràng.

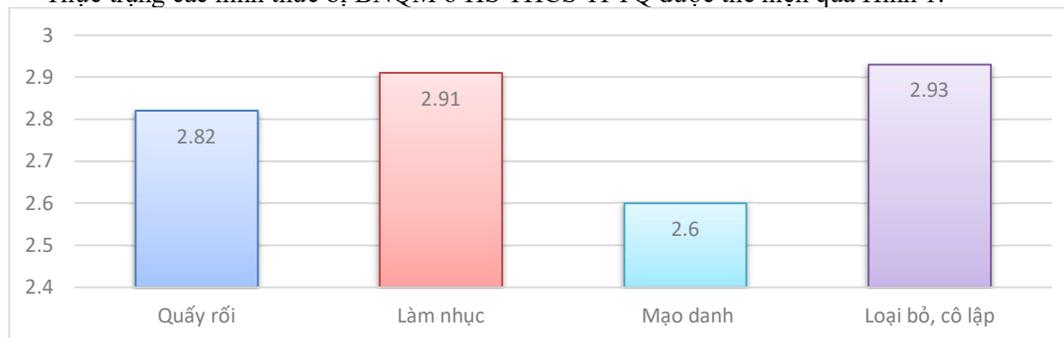
3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng tỉ lệ bị bắt nạt qua mạng ở học sinh THCS thành phố Tuyên Quang

Trong nghiên cứu này, chúng tôi xác định những HS có câu trả lời ở mức độ “thường xuyên” ở ít nhất một hành vi hoặc ở mức độ “thỉnh thoảng” cho ít nhất hai hành vi được coi là bị BNQM. Với cách quy ước này, chúng tôi đã xác định được 203/372 HS, tương đương tỉ lệ 54,6% HS ở TPTQ bị BNQM. Kết quả này cho thấy tỉ lệ bị BNQM ở HS là khá cao, thầy cô và gia đình cần có sự quan tâm thích đáng để kịp thời ngăn ngừa những nguy cơ đáng tiếc có thể xảy ra. Tỉ lệ này có sự tương đồng với kết quả nghiên cứu của Hồ Thị Trúc Quỳnh, Nguyễn Thị Hoa (2024) khi có 58,8% HS là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến [11], nhưng thấp hơn số liệu trong nghiên cứu của Hồ Thị Trúc Quỳnh (2023) với tỉ lệ HS bị BNQM là 63,6% [12] và cao hơn số liệu của các nghiên cứu trước đó của Nguyễn Thanh Thảo, Mai Thị Thanh Thúy (2018) với 40,7% [13] và Trần Công Văn Công (2018) với 36% [14]. Như vậy có thể thấy rằng, tỉ lệ bị BNQM ở HS THCS ở mỗi khu vực khác nhau là không giống nhau. Điều này có thể xuất phát từ những đặc điểm khác biệt về văn hoá xã hội, gia đình và HS ở từng khu vực cũng như thời điểm tiến hành khảo sát ở các nghiên cứu.

3.2. Thực trạng hình thức bị bắt nạt qua mạng ở học sinh THCS thành phố Tuyên Quang

Thực trạng các hình thức bị BNQM ở HS THCS TPTQ được thể hiện qua Hình 1.



Hình 1. Các hình thức bị BNQM ở học sinh trung học cơ sở thành phố Tuyên Quang

Hình 1 cho thấy: HS THCS TPTQ bị BNQM ở mức độ TT với ĐTB = 2,82, trong đó, hình thức bị BNQM các em thường gặp nhất là loại bỏ, cô lập với ĐTB = 2,93; tiếp đến là làm nhục (ĐTB = 2,91), quấy rối (ĐTB = 2,82); cuối cùng là mạo danh (ĐTB = 2,60). Đi sâu tìm hiểu các hành vi cụ thể ở từng hình thức bị BNQM, chúng tôi thu được kết quả ở Bảng 1.

Theo từng hành vi cụ thể, ở mỗi hình thức bị BNQM khác nhau, HS THCS TPTQ bị BNQM với mức độ khác nhau, cụ thể là: các em đánh giá hành vi bị BNQM ở mức độ cao nhất là “Bị gọi bằng tên lóng, bị làm trò cười, trêu ghẹo, chửi rủa trên mạng hoặc bằng điện thoại” với ĐTB = 3,28. Kết quả này khá tương đồng với số liệu trong nghiên cứu của tác giả Hồ Thị Trúc Quỳnh [12]. Điều này có thể giải thích bởi việc trêu đùa nhau được coi là bình thường và khá phổ biến ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Tuy nhiên, việc thực hiện hành vi có chủ định và lặp lại sẽ gây ảnh hưởng và có tác động xấu đến người bị bắt nạt nhất là khi xuất hiện trên mạng.

Các hành vi như “Chặn tài khoản, hủy kết bạn, lảng tránh không nói chuyện với em trên mạng”, “Bị chặn, không cho em biết hoặc tham gia vào nhóm trên mạng”, “Có ý loại em ra khỏi nhóm trên mạng và không cho em tham gia vào nhóm đó nữa” cũng là những hành vi phổ biến mà HS THCS

ở TPTQ gặp phải. Kết quả này rất đáng phải quan tâm bởi lứa tuổi HS THCS là giai đoạn các em có nhu cầu giao tiếp với bạn cực kì mạnh mẽ. Các em khao khát được giao tiếp và hoạt động chung cùng với nhau, có nguyện vọng được sống trong tập thể, có những bạn bè thân thiết tin cậy. Đồng thời, các em còn có mong muốn được bạn bè công nhận, thừa nhận và tôn trọng. Nếu thường xuyên bị bạn bè cô lập, tẩy chay có thể ảnh hưởng tới sự phát triển tâm lý ở các em, khiến cho các em nghĩ rằng mình không được người khác tôn trọng, bị “yếu thế”, từ đó dẫn đến thiếu sự tự tin và thái độ tiêu cực đối với bản thân: “*Em cảm thấy tự ti, khó kết nối và giao tiếp với người khác*” (N.T lớp 9 Trường THCS Hồng Thái); “*Em thấy mình thật vô dụng*” (T. – HS lớp 9, Trường THCS Bình Thuận)... Bởi thế, cần quan tâm đúng đắn đến hiện tượng này ở HS THCS để có sự định hướng và điều chỉnh hành vi ở HS, giảm thiểu hiện tượng bị BNQM ở các em.

Bảng 1. Các hình thức bị BNQM ở học sinh trung học cơ sở thành phố Tuyên Quang

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
Quấy rối			
1	Nhận được tin nhắn/hình ảnh khiếm nhã, có nội dung xấu, quấy rối từ ai đó	3	1,03
2	Bị đe dọa đánh hoặc làm tổn thương trên Internet	2,60	0,98
3	Bị lan truyền những tin đồn không hay trên mạng	2,94	0,89
4	Nói xấu, viết điều không đúng sự thật về em trên trang mạng xã hội	3,01	0,91
5	Lập trang/nhóm trên mạng xã hội bôi xấu em công khai (trang anti,...)	2,56	1,01
Làm nhục			
6	Bị gọi bằng tên lóng, bị làm trò cười, trêu ghẹo, chửi rủa trên mạng hoặc bằng điện thoại	3,28	0,93
7	Nhận những bình luận chế giễu, cợt nhả về hình ảnh của bản thân trên mạng xã hội	2,95	1,06
8	Từng bị đưa một tin nhắn, hình ảnh hoặc một đoạn phim không hay của mình lên mạng	2,98	0,95
9	Ghép/chế ảnh của em và đưa lên mạng với mục đích xấu	2,65	0,91
10	Phát tán (lan truyền) những bí mật của em trên mạng	2,70	0,98
Mạo danh			
11	Giả danh em gửi tin nhắn, email với mục đích gây mâu thuẫn giữa em với người em quen	2,65	1,02
12	Giả danh một người gửi tin nhắn, email hoặc đăng bài trên các trang mạng xã hội, diễn đàn... để nói những điều không đúng sự thật về em	2,57	1,04
13	Tìm cách lấy mật khẩu email, mạng xã hội của em với mục đích lấy thông tin không hay đưa lên mạng làm cho em mất mặt	2,66	0,99
14	Đăng những thông tin liên lạc cá nhân (địa chỉ email, số điện thoại, tài khoản cá nhân...) để em phải nhận các thư rác hoặc liên lạc quấy rối của người lạ...	2,53	0,89
Loại bỏ, cô lập			
15	Bị chặn, không cho em biết hoặc tham gia vào nhóm trên mạng	3	1,05
16	Cố ý loại em ra khỏi nhóm trên mạng và không cho em tham gia vào nhóm đó nữa	2,87	1,06
17	Lôi kéo các bạn khác cô lập, xa lánh em trên mạng	2,69	0,94
18	Chặn tài khoản, hủy kết bạn, lãng tránh không nói chuyện với em trên mạng	3,15	0,98

Các hành vi bị BNQM thuộc hình thức mạo danh được HS đánh giá ở mức độ thấp hơn, thể hiện việc các em ít bị BNQM bởi hình thức này hơn so với 3 hình thức còn lại. Thực trạng này có thể do mức độ sử dụng CNTT ở học sinh THCS còn đơn giản, cần có những nghiên cứu sâu hơn để lý giải và đưa ra những nhận định chính xác và khách quan.

3.3. Thực trạng nguyên nhân bị bắt nạt qua mạng ở học sinh THCS thành phố Tuyên Quang

Bảng 2. Nguyên nhân bị bắt nạt qua mạng ở học sinh THCS thành phố Tuyên Quang

TT	Nguyên nhân	ĐTB	TB
1	Do các bạn khác ghen tị với em	2,7	7
2	Do tham gia vào nhóm bạn bè trên mạng có hành vi tiêu cực	2,98	3
3	Do những mâu thuẫn với bạn bè không giải quyết được	3,28	1
4	Do đã từng bắt nạt qua mạng với người khác	3,12	2
5	Do sự tự ti, mặc cảm của người bị bắt nạt	2,85	4
6	Do những khác biệt về ngoại hình và về bề ngoài	2,74	6
7	Do những khác biệt về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình	2,81	5

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, nguyên nhân bị BNQM được HS đánh giá ở mức độ cao nhất là “do những mâu thuẫn với bạn bè không giải quyết được” với ĐTB = 3,28. Rice và cộng sự [15] đã khẳng định nguyên nhân thường xuyên nhất làm cho HS bị BNQM là do những xung đột đôi khi rất nhỏ giữa các HS. Như vậy có thể thấy, HS THCS chưa có nhiều kĩ năng để giải quyết các vấn đề, đặc biệt là giải quyết mâu thuẫn. Kết quả này phản ánh “khủng hoảng” ở lứa tuổi HS THCS. Đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ của tự ý thức, các em thường có xu hướng đề cao cái tôi của bản thân khi xảy ra mâu thuẫn, do đó có những mâu thuẫn dù rất nhỏ như: “cãi nhau”, “nhìn không thích” nhưng khó giải quyết. Các tranh chấp, xung đột trong quá trình giao tiếp và hoạt động cùng nhau ở HS THCS có thể dẫn tới những cãi vã, chửi mắng, bôi nhọ... ở trên mạng.

Những hành vi BNQM ở HS khi không được giải quyết triệt để có thể dẫn tới hiện tượng, từ người bị BNQM, các em sẵn sàng trở thành thủ phạm BNQM hoặc ngược lại, khi HS đi BNQM với HS khác thì các em cũng có nguy cơ cao trở thành nạn nhân bị BNQM. Kết quả này đồng nhất với số liệu thu được từ các nghiên cứu trước đó khi có một tỉ lệ không nhỏ HS vừa là thủ phạm, vừa là nạn nhân của BNQM [14]. Ngoài ra, nguyên nhân cũng được các em đánh giá ở vị trí thứ 3 là “Do tham gia vào nhóm bạn bè trên mạng có hành vi tiêu cực” với ĐTB = 2,98. Điều này rất dễ hiểu, bởi lứa tuổi này các em chịu ảnh hưởng rất nhiều từ bạn bè, việc tham gia vào các nhóm bạn không phù hợp cũng có thể là nguyên nhân khiến các em bị BNQM. Kết quả tương tự cũng được khẳng định trong các nghiên cứu [16], [17]. Thực trạng này đòi hỏi người lớn cần chú ý định hướng cho HS trong việc lựa chọn bạn bè cũng như cách ứng xử trong các mối quan hệ với bạn.

Nguyên nhân bị BNQM do “sự tự ti, mặc cảm của người bị bắt nạt” được HS đánh giá ở vị trí thứ 4 với ĐTB = 2,85. Nguyên nhân này cũng được đề cập tới trong các nghiên cứu trước đó với nhận định “đặc điểm nhân cách của người bị bắt nạt có tương quan thuận với đặc điểm nhân cách hướng nội tiêu cực ở HS với những đặc điểm như: ít nói, ngại giao tiếp, yếu đuối, tự ti, nhút nhát” [4], [18]. Thực tế cho thấy rằng những nạn nhân của BNQM phần lớn là những HS có tính cách yếu đuối về thể chất và tinh thần, tự ti về bản thân, không có chính kiến, không có khả năng chống trả lại kẻ bắt nạt, luôn cảm thấy thiếu sự hỗ trợ nên dễ sợ hãi. Những đặc điểm này càng khiến các em bị BNQM nhiều hơn.

Ngoài ra, những khác biệt về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình hay khác biệt về ngoại hình và vẻ bề ngoài cũng được HS đề cập tới trong những nguyên nhân dẫn đến bị BNQM. Về đặc điểm gia đình, tác giả Lê Võ Hồng Tuyết và cộng sự [19] đã chỉ ra rằng HS có tình trạng kinh tế gia đình bình thường có tỉ lệ bị BNQM thấp hơn ở HS có tình trạng kinh tế gia đình khó khăn với $p < 0,001$. Nhóm tác giả cũng cho rằng, ở HS có tình trạng kinh tế gia đình khó khăn, các em có thể cảm thấy thiếu tự tin, nhạy cảm; có sự chênh lệch về kinh tế - xã hội khiến HS bị đối xử khác biệt và dễ trở thành nạn nhân của việc bị bắt nạt hơn so với các bạn đồng trang lứa.

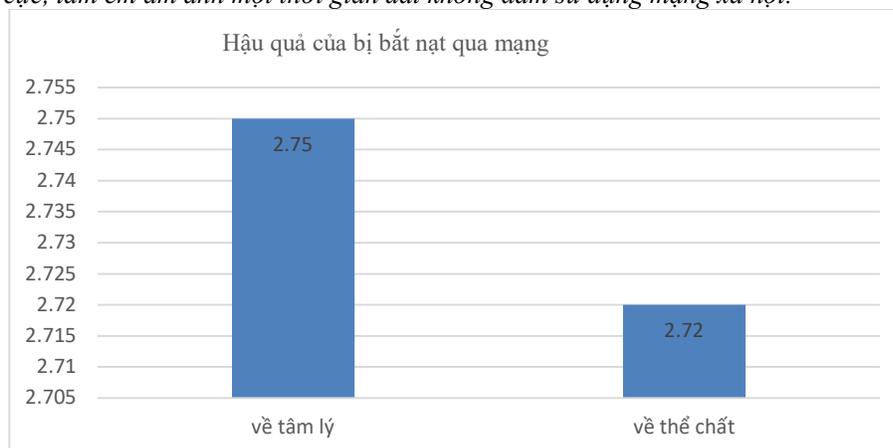
Bên cạnh đó, HS THCS ở TPTQ cũng cho rằng “các bạn khác ghen tị với em” là nguyên nhân dẫn tới bị BNQM ở các em với ĐTB = 2,7. M.T- lớp 8 Trường THCS Phan Thiết chia sẻ: “*bạn ấy từng nói với mọi người rằng bạn ghét cay ghét đắng em khi em học tốt hơn bạn, không ít lần bạn nói xấu em trên mạng*”. Trong quá trình phát triển tâm lý của HS THCS, sự đố kỵ, ghen tị có thể là con dao 2 lưỡi: một mặt là động lực thúc đẩy HS cố gắng học tập và rèn luyện, nhưng mặt khác cũng có thể dẫn tới việc các em gây ra những hành vi bắt nạt lẫn nhau nhằm thoả mãn cảm xúc hoặc loại bỏ sự cạnh tranh. Vì thế, thầy cô và gia đình cần hiểu rõ vấn đề này để có những cách GD cũng như ứng xử phù hợp giúp cho các em có những hành vi đúng đắn.

3.4. Thực trạng hậu quả bị bắt nạt qua mạng ở học sinh THCS thành phố Tuyên Quang

Bị BNQM diễn ra trên môi trường mạng nhưng có thể để lại hậu quả trong đời sống thực của HS. Chúng tôi đi sâu tìm hiểu hậu quả của bị BNQM trên 2 phương diện: thể chất và tâm lý. Kết quả cho thấy HS bị ảnh hưởng ở mức độ trung bình, không có sự khác biệt đáng kể giữa hậu quả về thể chất và về tâm lý. Kết quả được minh hoạ cụ thể trong Hình 2 và Bảng 3.

Cụ thể, đối với hậu quả về mặt tâm lý có ĐTB = 2,75. Trong đó, yếu tố được HS đánh giá ở mức độ cao nhất là “Cảm thấy sợ hãi, ám ảnh khi thấy có tin nhắn hay điện thoại” với ĐTB =

3,28, “sợ khi sử dụng điện thoại và mạng xã hội” với ĐTB = 3,05. L.A – Lớp 9 chia sẻ: em từng bị các bạn đưa hình ảnh không đẹp của mình lên mạng để đùa giỡn và nhận về rất nhiều bình luận tiêu cực, làm em ám ảnh một thời gian dài không dám sử dụng mạng xã hội.



Hình 2. Hậu quả của bị bắt nạt qua mạng ở học sinh trung học cơ sở thành phố Tuyên Quang

Bảng 3. Hậu quả về mặt tâm lý và thể chất của học sinh bị bắt nạt qua mạng ở các trường THCS TP. Tuyên Quang

TT	Hậu quả	Tỉ lệ %					ĐTB	TB
		RTX	TX	TT	HK	KBG		
VỀ MẶT TÂM LÝ							2,75	
1	Cảm thấy sợ hãi, ám ảnh khi thấy có tin nhắn hay điện thoại	12,1	10,5	72,3	3,5	1,61	3,28	1
2	Lo lắng, bồn chồn	1,34	9,41	58,1	14,79	16,4	2,65	5
3	Cảm thấy tức giận	9,41	7,8	55,7	22,3	4,84	2,95	3
4	Buồn chán, mất niềm tin vào bản thân	1,61	5,11	59,4	24,46	9,41	2,65	5
5	Xấu hổ	2,42	6,72	58,06	23,66	9,14	2,7	4
6	Sợ khi sử dụng điện thoại và mạng xã hội	6,99	8,06	68,3	15,86	0,81	3,05	2
7	Nghĩ đến cái chết	0	1,9	4,8	39	54,3	1,54	6
VỀ MẶT THỂ CHẤT							2,72	
1	Bị mất ngủ	1,08	5,65	58,6	27,4	7,26	2,66	4
2	Cảm thấy đau bụng	0,81	6,99	48,1	32,5	11,6	2,53	6
3	Cảm thấy ăn không ngon miệng	3,76	5,38	50,81	27,42	12,63	2,6	5
4	Hay gặp ác mộng	4,3	4,84	54,3	26,61	9,95	2,67	3
5	Hay đau đầu	6,72	7,53	60,48	20,16	5,11	2,91	2
6	Cảm thấy rất mệt mỏi	6,72	7,26	61,83	20,16	4,03	2,92	1

“Cảm thấy tức giận” cũng là trạng thái mà HS THCS TPTQ gặp phải khi bị BNQM. Điều này cũng được ghi nhận trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Bích Thủy [20] về thực trạng bắt nạt trực tuyến của HS trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình và thầy cô cần lưu ý trạng thái tâm lý này ở HS bởi nó có thể là yếu tố thúc đẩy những hành động bột phát như trả đũa, tìm cách bắt nạt lại ở HS khi bị BNQM. Những cảm xúc như “xấu hổ”, “lo lắng, bồn chồn”, “buồn chán, mất niềm tin vào bản thân” cũng sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của HS khi bị BNQM. Kết quả này cũng được khẳng định trong nhiều nghiên cứu trước đây [4], [20], [21]. Ngoài ra có một tỉ lệ dù rất nhỏ HS trả lời “Nghĩ đến cái chết” nhưng cũng rất đáng lưu tâm và cần có những biện pháp quan tâm kịp thời để ngăn chặn những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

Đối với hậu quả về mặt thể chất có ĐTB = 2,72, biểu hiện rõ rệt và thường gặp nhất ở HS bị BNQM là cảm thấy rất mệt mỏi và hay đau đầu. Ngoài ra, các em cũng cho biết những trạng thái như “hay gặp ác mộng”, “bị mất ngủ”, “ăn không ngon miệng” hay “đau bụng”. Đây cũng là

những biểu hiện được các tác giả đã đề cập tới trong một số nghiên cứu trước đó [3]; [21]. Điều này cho thấy hậu quả tiêu cực của bị BNQM tới HS THCS TPTQ, đòi hỏi cần có sự quan tâm của gia đình và nhà trường cũng như xã hội.

4. Kết luận

Học sinh THCS thành phố Tuyên Quang bị BNQM ở mức độ thịnh hành. Các hình thức bị BNQM thường gặp nhất ở HS là loại bỏ, cô lập, làm nhục và quấy rối, trong đó nguyên nhân được HS đánh giá với vị trí cao nhất là do những mâu thuẫn không giải quyết được và do đã từng đi BNQM với người khác. BNQM để lại hậu quả tiêu cực cả về mặt tâm lý và về thể chất ở HS, ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như việc học tập của các em, đặc biệt, có tỉ lệ nhỏ HS nghĩ đến cái chết. Nhà trường và gia đình cần quan tâm đến vấn đề này và chú ý giáo dục kỹ năng phòng tránh bị BNQM cho HS, đảm bảo cho các em sự phát triển an toàn, lành mạnh trên môi trường mạng. Đồng thời, sự tương hợp cũng như khác biệt trong kết quả thu được so với các nghiên cứu khác đã nêu trong bài viết đòi hỏi cần có nhiều nghiên cứu thực tiễn hơn nữa để có thể đưa ra những nhận định chính xác và khách quan hơn về thực trạng bị BNQM ở học sinh THCS nói chung và học sinh THCS thành phố Tuyên Quang nói riêng.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/REFERENCES

- [1] End Child Prostitution in Asian Tourism, International Criminal Police Organization, United Nations International Children's Emergency Fund, "Preventing Harmful Behavior - Evidence of Child Sexual Exploitation and Abuse Online," *safeonline.global*, Aug. 3, 2022. [Online]. Available: https://safeonline.global/wp-content/uploads/2023/12/DH_Viet-Nam_Viet_ONLINE.pdf. [Accessed Dec. 11, 2024].
- [2] M. Campbell and S. Bauman, "Cyberbullying: Definition, consequences, prevalence," in *Reducing Cyberbullying in Schools*. Elsevier, 2018, pp. 3 - 16.
- [3] J. Li, A.M. Sidibe, X. Shen, and T. Hesketh, "Incidence, risk factors and psychosomatic symptoms for traditional bullying and cyberbullying in Chinese adolescents," *Children and Youth Services Review*, vol. 107, 2019, doi: 10.1016/j.childyouth.2019. 104511.
- [4] A. Ozada Nazim and V. Duyan, "Bullying problem among high school students: The impact of school life," *International Journal of School & Educational Psychology*, vol. 9, no. 2, pp. 189 – 197, 2021, doi: 10.1080/21683603.2019.1699215.
- [5] J. Mula-Falcón and C. C. González, "Effectiveness of cyberbullying prevention programmes on perpetration levels: a meta-analysis," *Revista Fuentes*, vol. 25, no. 1, pp. 12–25, 2023, doi: 10.12795/revistafuentes.2023.21525.
- [6] M. H. Mai, T. V. Giang, D. N. T. Cao, and M. Y. N. Do, "School-based cyberbullying prevention program for high school students in Ho Chi Minh City: An experimental study," *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 20, no. 7, pp.1300 – 1312, 2023.
- [7] F. Kabadayi and S. V. Sari, "What is the role of resilience in predicting cyber bullying perpetrators and their victims?," *Journal of Psychologists and Counsellors in Schools*, vol. 28, no. 1, pp. 102-117, 2018.
- [8] C. A. John, A. Glendenning, P. Marchant, A. Montgomery, S. Stewart, K. Wood, K. Lloyd, and K. Hawton, "Self-harm, suicidal behaviours, and cyberbullying in children and young people: systematic review," *Journal of Medical Internet Research*, vol. 20, no. 4, 2018, doi: 10.2196/jmir.9044.
- [9] M. Hood and A. L. Duffy, "Understanding the relationship between cyber-victimisation and cyberbullying on social network sites: the role of moderating factors," *Personality and Individual Differences*, vol. 133, pp. 103-108, 2018.
- [10] A. Reginasari, T. Afiatin, and H. Akhtar, "The role of self-esteem and perceived parental mediation in cyberbullying," *Indonesian Journal of Psychology*, vol. 48, no. 2, pp. 163-172, 2021.
- [11] T. T. Q. Hồ and T. H. Nguyen, "Adaptation the cyberbullying victimization scale for adolescents," *Journal of Science Educational Science*, vol. 69, no. 1, pp. 57–64, 2024.

-
- [12] T. T. Q. Ho, "The current situation of cyberbullshit among high school students in Thua Thien Hue province and its relationship with mental health problems," *Journal of Psychology*, vol. 7, pp. 14-25, 2023.
- [13] T. T. Nguyen and T. T. T. Mai, "Cyberbullying and related factors in students of Duc Hue secondary school, Long An province 2017," *Ho Chi Minh City Journal of Medicine, Supplement*, vol. 22, no. 1, pp. 62 – 67, 2018.
- [14] V. C. Tran and T. H. P. Nguyen, "The relation between cyberbullying and friendship quality among highschool students in Hanoi," *Viet Nam Journal of Science and Technology*, vol. 60, no. 4, pp. 1 – 5, 2018.
- [15] E. Rice *et al.*, "Cyberbullying perpetration and victimization among middle-school students," *American Journal of Public Health*, vol. 105, no. 3, pp. 66-72, 2015.
- [16] T. H. M. Duong *et al.*, "Cyberbullying and related factors in secondary and high school students in Ho Chi Minh city," *Ho Chi Minh City Journal of Medicine*, vol. 25, no. 2, pp. 42 – 49, 2021.
- [17] T. N. Tran and V. H. Le, "Characteristics of online bullying behaviors of school students in Vietnam," *Journal of Educational Management Science*, vol. 02, no. 42, pp. 37 - 48, 2024.
- [18] T. D. Nguyen, "Research on the relationship between personality traits and bullying in high school students in Bac Ninh," Doctoral dissertation, VNU University of Education, 2012.
- [19] V. H. T. Le *et al.*, "The rate of bullying incidents and related factors among high school students in the continuing education system in Ho Chi Minh city," *Journal of Educational Management Science*, vol. 02, pp. 156 – 164,, 2024.
- [20] T. B. T. Nguyen, "The reality of cyberbullying among students in some high schools in Ho Chi Minh City," *Van Hien University Journal of Science*, vol. 5, pp. 98-105, 2022.
- [21] P. H. N. Nguyen and V. C. Tran, "Consequences of cyberbullying in high school students," *Proceedings of the international conference: Psychological trauma and support activities*, Hanoi National University Publishing House, 2016, pp. 51 – 63.